

Số: 20/2019/QĐST-DS

Đam Rông, ngày 25 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T V**

Địa chỉ: 89 Láng Hạ, phường L H, quận Đ Đ, thành phố H N

Địa chỉ liên lạc: Tầng 1, số 96 Cao T, phường 4, quận 3, thành phố H C M.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** – Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Đình Văn P** – Chuyên viên

Địa chỉ: Tầng 1, số 96 Cao Th, phường 4, quận 3, thành phố H Ch M

(Theo văn bản uỷ quyền số 24707/2019/UQ-VPB ngày 16/7/2019)

*** Bị đơn:** Vợ chồng ông **Lê Đình T**; Sinh năm: 1973

Bà **Nguyễn Thị X**; Sinh năm: 1977

Địa chỉ: Thôn Phi C, xã Đạ R huyện Đ R, tỉnh L Đ

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vợ chồng ông Lê Đình T và bà Nguyễn Thị X có trách nhiệm trả cho ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T V số tiền là 239.735.516đ (Hai trăm ba mươi

chín triệu, bảy trăm ba mươi lăm ngàn, năm trăm mười sáu đồng) theo phân kỳ trả nợ cụ thể như sau:

Vào ngày 10/11/2019 vợ chồng ông T bà X trả cho ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T V số tiền là 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng).

Vào ngày 10/12/2019 vợ chồng ông T bà X trả cho ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T V số tiền là 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng).

Vào ngày 10/01/2020 vợ chồng ông T bà X trả cho ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T V số tiền là 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng).

Vào ngày 10/02/2020 vợ chồng ông T bà X trả cho ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T V số tiền là 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng).

Vào ngày 10/03/2020 vợ chồng ông T bà X trả cho ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T V số tiền là 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng).

Vào ngày 10/04/2020 vợ chồng ông T bà X trả cho ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T V số tiền còn lại theo hợp đồng vay.

Đối với tài sản thế chấp theo hợp đồng số LN1709290256458/THO/HĐTD ngày 09/10/2017 là xe ô tô nhãn DOTHANH số loại IZ49 biển số 49C-160.18 số khung 17APHD000627 số máy ZLQ432052859 do công an tỉnh L Đ cấp ngày 06/10/2017. Tiếp tục duy trì thực hiện theo hợp đồng đã ký kết giữa Ngân hàng và vợ chồng ông T bà X. Nếu Vợ chồng ông T bà X không thực hiện theo hợp đồng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản để thu hồi nợ.

“Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự”

2.2. Về án phí: Vợ chồng ông Lê Đình T bà Nguyễn Thị X phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là: 5.993.387đ (Năm triệu, chín trăm chín mươi ba ngàn, ba trăm tám mươi bảy đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T V 5.715.000 (Năm triệu bảy trăm mười lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003838 nộp ngày 19/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ R, tỉnh L Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu

thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L Đ;
- VKSND huyện Đ R;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hồng Chiến